TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG ----------*----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/DS-ST
Ngày 04/7/2022.
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thúy An.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Hữu Vị.

2. Ông Nguyễn Tấn Đạt.

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2022, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bùi Cao T**, sinh năm 19xx (có mặt).
Địa chỉ: Ấp Ô, xã Đ, huyện C, tỉnh G.
- Bị đơn: **Lê Hoàng Q**, sinh năm 19xx (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp Ô, xã Đ, huyện C, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Bùi Cao T trình bày:* Vào ngày 28/12/2020 (nhằm ngày 15/11/2020), anh có cho anh Lê Hoàng Q vay số tiền 200.000.000 đồng, thời gian vay là 02 tháng, vay không lãi suất, mục đích vay là để anh Q trả tiền vật tư xây nhà. Đến thời hạn trả nợ, anh có gặp anh Q để đòi tiền nhưng anh Q nói do dịch bệnh không đi lấy tiền để trả cho anh được. Sau đó, đến tháng 10/2021, khi tình hình dịch bệnh ổn định, anh có đến nhà anh Q để yêu cầu trả nợ nhưng anh Q cố tình lẫn tránh, không trả tiền. Nay anh yêu cầu anh Q trả lại số tiền vay còn nợ là 200.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn anh Lê Hoàng Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh Q vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp giữa anh T và anh Q là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt anh Q.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, anh T yêu cầu anh Q có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng. Xét thấy, anh T có cho anh Q vay số tiền 200.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ ngày 28/12/2020, anh Q có ký tên vào biên nhận. Thỏa thuận thời gian vay là 02 tháng, vay không lãi suất nhưng đến thời hạn trả nợ nhưng anh Q nói do dịch bệnh không đi lấy tiền để trả cho anh được. Sau đó, đến tháng 10/2021, khi tình hình dịch bệnh ổn định, anh có đến nhà anh Q để yêu cầu trả nợ nhưng anh Q cố tình lẫn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh T. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Q đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp chứng cứ gì để phản đối lại yêu cầu khởi kiện của anh T nên anh Q phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu của anh T là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh Q có nghĩa vụ trả lại anh T số tiền là 200.000.000 đồng.

[4] Về yêu cầu trả lãi, anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do anh Q có nghĩa vụ trả nợ nên anh Q phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** <u>Xử:</u> Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Cao T.**

- Buộc anh Lê Hoàng Q có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Cao T số tiền là 200.000.000 *(Hai trăm triệu)* đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Q chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh Q phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Q phải chịu án phí là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

+ Hoàn lại anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng theo biên lai số 0007693 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T được quyền kháng cáo bản án đến Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang để xét xử phúc thẩm. Riêng anh Q thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ;
- CC THADS huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thúy An